

QUY ĐỊNH VỀ THA TÙ TRƯỚC THỜI HẠN CÓ ĐIỀU KIỆN TRONG LUẬT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ NĂM 2019 VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

LÊ THỊ DIỄM HẰNG *

Tóm tắt: *Tha tù trước thời hạn có điều kiện là chế định hoàn toàn mới trong Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Bài viết phân tích những quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện trong Luật Thi hành án hình sự, đồng thời có sự đánh giá, so sánh với Bộ luật Hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các văn bản pháp luật khác. Trong đó, bài viết tập trung vào thời điểm; cơ quan có thẩm quyền; trình tự, thủ tục tha tù trước thời hạn có điều kiện cũng như quyền và nghĩa vụ của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện và trách nhiệm của gia đình họ. Từ những phân tích này, bài viết đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng Luật Thi hành án hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện.*

Từ khóa: *Tha tù trước thời hạn có điều kiện; Luật Thi hành án hình sự; kiến nghị*

Nhận bài: 09/8/2020

Hoàn thành biên tập: 17/5/2021

Duyệt đăng: 17/5/2021

PROVISIONS ON RELEASE FROM PRISON ON PAROLE FOLLOWING THE LAW ON EXECUTION OF CRIMINAL JUDGMENTS 2019 AND RECOMMENDATIONS

Abstract: *Release from prison on parole is a new legislation in the Law on Execution of Criminal Judgments 2019. The article analyzes the provisions on conditional release on parole in the Criminal Judgment Execution Law. It , concurrently assessed and compared with the Criminal Code 2015, the Criminal Procedure Code 2015 and other legal documents. Accordingly, the author focused on the timing, competent authority, process and procedure of parole, as well as the rights and obligations of the persons released on licence and their families' responsibility. From such analysis, the article suggested some recommendations to enhance the effectiveness of the provisions on release from prison on parole in the Law on Execution of Criminal Judgments.*

Keywords: *Release from prison on parole; Law on Execution of Criminal Judgments; recommendations*

Received: Aug 9th, 2020; Editing completed: May 17th, 2021; Accepted for publication: May 17th, 2021

Tha tù trước thời hạn có điều kiện là biện pháp được toà án áp dụng đối với người đang chấp hành án phạt tù khi có đủ các điều kiện theo quy định của Bộ luật Hình sự, xét thấy không cần buộc họ phải tiếp tục chấp hành án phạt tù tại cơ sở giam giữ.⁽¹⁾ Chế

định tha tù trước thời hạn có điều kiện là nội dung hoàn toàn mới trong Luật Thi hành án hình sự năm 2019 (Luật THAHS năm 2019), xuất phát từ quy định tại các điều 66, 106 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 368 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đây là một trong những nội dung

* Thạc sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội
E-mail: hangltd@hlu.edu.vn

(1). Điều 1 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng thẩm phán Toàn án nhân dân

tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật Hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện.

bổ sung trong Luật THAHS thể hiện rõ nét chính sách hình sự hướng thiện trong xử lý người phạm tội và nâng cao hiệu quả phòng ngừa. Cụ thể, chế định này cho phép người đang chấp hành hình phạt tù được sớm quay trở lại cộng đồng, cùng với việc đặt ra điều kiện chặt chẽ để thử thách người phạm tội, có tác dụng giúp đỡ họ sống có trách nhiệm, có kỉ luật, tăng quyết tâm sửa chữa lỗi lầm, khắc phục nguyên nhân, điều kiện phạm tội.⁽²⁾ Để đạt được mục đích này, việc thi hành quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện cần được quy định hết sức chặt chẽ và cụ thể, hạn chế tiêu cực có thể phát sinh.

1. Quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện trong Luật Thi hành án hình sự năm 2019

Tha tù trước thời hạn có điều kiện được quy định tại Mục 3 Luật THAHS năm 2019 với 15 điều luật, từ Điều 58 đến Điều 72 với các nội dung sau:

1.1. Quy định về thời điểm xét tha tù trước thời hạn có điều kiện

Thời điểm xét tha tù trước thời hạn có điều kiện được quy định tại Điều 57. Về nội dung này có nhiều quan điểm khác nhau trong quá trình xây dựng luật. Chẳng hạn, có quan điểm cho rằng, nên thực hiện 02 lần/năm; có ý kiến đề nghị quy định rõ thời điểm xét tha tù có điều kiện vào tháng 3, 6, 12 hàng năm; có ý kiến đề nghị xét mỗi năm 03 đợt vào dịp 30/4, Quốc khánh 02/9 và Tết nguyên đán.⁽³⁾ Thậm chí, quan điểm xét tha

tù trước thời hạn có điều kiện cần được thực hiện với phạm nhân khi họ có đủ điều kiện và thời điểm xét tương tự như thời điểm xét miễn, giảm hình phạt tù⁽⁴⁾ được rất nhiều ý kiến ủng hộ. Sau nhiều cân nhắc, Luật THAHS năm 2019 quy định tại Điều 57: “Việc xét tha tù trước thời hạn có điều kiện được thực hiện mỗi năm 03 đợt vào thời điểm kết thúc quý I, kết thúc quý II và kết thúc năm xếp loại”. Quy định này vừa đảm bảo kịp thời bảo vệ quyền của phạm nhân, vừa tạo điều kiện cho việc tổ chức thực hiện của các cơ quan có thẩm quyền; đồng thời bảo đảm sự đồng bộ tương đối với thời điểm xếp loại, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù của phạm nhân.⁽⁵⁾

Theo quy định này, có thể hiểu thời điểm xét tha tù trước thời hạn có điều kiện sẽ sau ngày 25/2 (kết thúc quý I), 25/5 (kết thúc quý II) và 25/11 (kết thúc năm xếp loại).⁽⁶⁾ Tuy nhiên, tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-

tiếp thu, chỉnh lí dự thảo Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét thông qua, ngày 15/5/2019, Hà Nội, tr. 13.

(4). Bộ Tư pháp, Công văn số 794/BTP-PLHSHC về việc góp ý Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án hình sự, ngày 14/3/2018, Hà Nội, tr. 3; Hội Luật gia, Công văn số 16/HLGVN-XDPL về việc góp ý Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án hình sự, ngày 12/4/2018, Hà Nội, tr. 5; Đỗ Thị Phượng, “Bảo đảm quyền của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện”, *Tạp chí Luật học*, số 7/2018, tr. 49.

(5). Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Báo cáo giải trình tiếp thu, chỉnh lí dự thảo Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét thông qua, tldđ, tr. 14.

(6). Điều 8 Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 12/02/2018 của Bộ Công an quy định tiêu chuẩn thi đua trong chấp hành án phạt tù và xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân.

(2). Ban soạn thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi), *Bản thuyết minh chi tiết về Dự thảo Bộ luật Hình sự (sửa đổi)*, tháng 04/2015, tr. 19.

(3). Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Báo cáo giải trình

VKSNDTC ngày 09/02/2018 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao quy định phối hợp thực hiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tha tù trước thời hạn có điều kiện (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 04) quy định rõ: việc rà soát, lập hồ sơ xét, đề nghị và thẩm định hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện phải hoàn thành trước ngày 15/4 đối với phạm nhân đủ điều kiện từ quý I, trước ngày 15/8 đối với phạm nhân đủ điều kiện sau 06 tháng và trước ngày 31/12 đối với phạm nhân đủ điều kiện sau khi đánh giá, xếp loại chấp hành án phạt tù năm.

Như vậy, từ quy định của hai văn bản này, có thể hiểu, thời điểm xét tha tù trước thời hạn có điều kiện gồm 03 đợt trong một năm, lần thứ nhất là từ sau ngày 25/02 đến trước ngày 15/4; lần thứ hai là từ sau ngày 25/5 đến trước ngày 15/8 và đợt 3 là từ sau ngày 25/11 đến trước ngày 31/12.

1.2. Quy định về cơ quan thực hiện và hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện

Điều 58 Luật THAHS năm 2019 quy định về hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện. Tại khoản 1 Điều này quy định rõ, trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện chuyển đến các cơ quan là tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc tòa án quân sự cấp quân khu, viện kiểm sát nhân dân cùng cấp với tòa án nơi phạm nhân đang chấp hành án phạt tù. Tuy nhiên, Điều 7 Thông tư liên tịch số

04 quy định rõ hơn về nội dung này, theo đó tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định, còn viện kiểm sát thực hiện chức năng giám sát. Căn cứ khoản 3 Điều 368 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và thực tiễn hiện nay, có thể hiểu, chức năng giám sát của viện kiểm sát được thực hiện thông qua hoạt động ra văn bản thể hiện quan điểm về việc đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của cơ quan đề nghị và văn bản đó phải được gửi cho tòa án xem xét.⁽⁷⁾

Khoản 2 Điều 58 quy định những tài liệu cần thiết trong hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện, trong đó điểm g khoản này quy định, đối với một số phạm nhân có nhân thân đặc biệt như người có công với cách mạng hoặc nhân thân của người có công với cách mạng, người từ đủ 70 tuổi trở lên, người đang chấp hành án phạt tù dưới 18 tuổi thì phải có tài liệu chứng minh. Những tài liệu này được nêu khá ngắn gọn, mang tính chất liệt kê tại khoản 2 Điều 58, tuy nhiên, đã được cụ thể hóa tại khoản 2 Điều 368 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 hoặc khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 04. Mặc dù nội dung này đã được quy định trước đó tại khoản 1 Điều 368 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuy nhiên Luật THAHS năm 2019 đã bổ sung một loại tài liệu để xác minh thời gian thực tế đã chấp hành hình phạt tù (điểm e khoản 2 Điều 58). Việc bổ sung này là cần thiết bởi đây là tiêu chí bắt buộc khi xem xét phạm nhân đủ điều kiện được tha tù trước thời hạn có điều kiện hay không.

(7). Đỗ Ngọc Bình, “Một số vấn đề về hoàn thiện chế định tha tù trước thời hạn có điều kiện”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 21/2019, tr. 17.

Ngoài ra, tại khoản 3 và khoản 4 Điều 58 quy định điều kiện và thủ tục cho người đã được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù hoặc người được áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh và trường hợp phạm nhân được trích xuất để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử.

1.3. Quy định về trình tự quyết định, hồ sơ quản lý và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện

Luật THAHS năm 2019 tại Điều 59 quy định về thi hành quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện; Điều 60 quy định về hồ sơ quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; Điều 61 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao nhiệm vụ quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Ngay sau khi nhận được quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện phải niêm yết danh sách phạm nhân được tha tù trước thời hạn có điều kiện tại cơ sở giam giữ phạm nhân và ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật (cũng là ngày bắt đầu tính thời gian thử thách) thì cấp giấy chứng nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện và tha phạm nhân; đồng thời bàn giao hồ sơ phạm nhân cho cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện nơi người đó về cư trú hoặc cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu (theo khoản 1 Điều 59).

Đây là nội dung đã từng có nhiều cách hiểu khác nhau. Cụ thể, theo khoản 9 Điều 368 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và

khoản 1 Điều 7 Thông tư số 12/TT-BCA ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định thực hiện tha tù trước thời hạn có điều kiện trong công an nhân dân thì ngay sau khi nhận được quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, cơ sở giam giữ phải tổ chức công bố quyết định, thực hiện các thủ tục thi hành quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện và tiến hành tha phạm nhân được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Tuy nhiên, theo quy định tại Mục 2 Công văn số 170/TANDTC-PC ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc thực hiện quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật Hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện; mục 1 Công văn số 460/ĐK-TK ngày 27/7/2018 của Tổng cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng và thi hành án hình sự Bộ Công an thì thời điểm có hiệu lực của quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện là sau 15 ngày kể từ ngày kí, ban hành và đến ngày quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật cơ sở giam giữ mới cấp giấy chứng nhận tha tù trước thời hạn và tha phạm nhân có quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện. Chính vì có nhiều hướng dẫn khác nhau dẫn đến việc thực hiện tổ chức lễ công bố quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện và tiến hành tha phạm nhân cũng khác nhau, có đơn vị cấp giấy chứng nhận tha tù trước thời hạn và trả tự do ngay sau khi nhận được quyết định tha tù,

nghĩa là lúc này quyết định đó chưa có hiệu lực pháp luật, có thể bị phạm nhân khiếu nại hoặc bị viện kiểm sát kháng nghị.⁽⁸⁾ Do đó, quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật THAHS năm 2019 là cơ sở pháp lý cần thiết và hợp lý giải quyết được bất cập trên thực tế.

Cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện nơi người được tha tù trước thời hạn có điều kiện về cư trú, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu tiếp nhận, quản lý hồ sơ phạm nhân; lập hồ sơ quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện theo khoản 1 Điều 60 và giao cho uỷ ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội để tổ chức quản lý, cơ quan này phải bổ sung vào hồ sơ một số tài liệu theo khoản 2 Điều 60. Đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày được tha tù phải trình diện uỷ ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị quân đội được giao quản lý để cam kết nghĩa vụ trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nếu hết thời hạn trên không trình diện, uỷ ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội triệu tập người đó đến trụ sở để cam kết việc chấp hành nghĩa vụ; trường hợp không có mặt hoặc không cam kết thì lập biên bản vi phạm nghĩa vụ. Các cơ quan này cũng có trách nhiệm báo cáo lên cơ quan đã lập hồ sơ quản lý kết quả việc trình diện và cam kết của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện (khoản 2 Điều 59). Nhiệm vụ và quyền

hạn của các cơ quan được giao quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện được quy định tại Điều 61 Luật THAHS năm 2019.

Vào ngày cuối cùng của thời gian thử thách, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi đã quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cho họ và gửi cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 59.

Trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện do quân đội quản lý nhưng sau đó không còn phục vụ trong quân đội thì cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu bàn giao người đó kèm theo hồ sơ cho cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện lập hồ sơ và giao cho uỷ ban nhân dân cấp xã quản lý (khoản 3 Điều 59). Trong trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện chết thì toà án ra quyết định thi hành án đình chỉ thi hành án (khoản 5 Điều 59).

1.4. Quy định về nghĩa vụ và quyền của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện

Trong một số dự thảo Luật THAHS⁽⁹⁾ có điều luật riêng quy định về quyền của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện và nghĩa vụ của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Tuy nhiên, khi Luật THAHS năm 2019 được ban hành, nghĩa vụ của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện được quy định liệt kê tại Điều 62, còn quyền của họ lại được quy định chi tiết trong một số điều luật khác.

(8). Đào Thị Hào, *Một số khó khăn, vướng mắc trong công tác tha tù trước thời hạn có điều kiện*, <http://vks.tuyenquang.gov.vn/pHome/news/Nghien-cuu-Trao-doi/Mot-so-kho-khan-vuong-mac-trong-cong-tac-tha-tu-truoc-thoi-han-co-dieu-kien-759/>, truy cập 04/4/2021.

(9). Như Dự thảo 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án hình sự số 53/2010/QH12.

Nghĩa vụ của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện được quy định tại Điều 62 với 6 khoản. Điều luật này được xây dựng trên cơ sở quy định tại khoản 4 Điều 66 Bộ luật Hình sự năm 2015.⁽¹⁰⁾ Theo đó, cơ bản người được tha tù trước thời hạn có điều kiện cần nghiêm chỉnh thực hiện cam kết trong việc tuân thủ pháp luật, nghĩa vụ công dân, nội quy, quy chế nơi cư trú, nơi làm việc, học tập và các quy định khác liên quan đến trách nhiệm trình diện, báo cáo, có mặt...

Bên cạnh nghĩa vụ, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện được luật ghi nhận một số quyền như quy định tại Điều 63 “Việc lao động, học tập của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện”, theo đó họ vẫn được hưởng quyền lợi theo quy định pháp luật hoặc được uỷ ban nhân dân xã tạo điều kiện tìm việc làm; hoặc Điều 64 quy định về rút ngắn thời gian thử thách đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện khi họ đã chấp hành được 1/2 thời gian thử thách và có nhiều tiến bộ trong thời gian thử thách⁽¹¹⁾ (khoản 1). Mỗi năm họ có thể được rút ngắn thời gian thử thách 01 lần

(10). Bộ Công an, Thuyết minh chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung cơ bản của dự án Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi), ngày 28/9/2018, tr. 7.

(11). Được thể hiện bằng việc trong thời gian thử thách, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đã chấp hành nghiêm pháp luật, các nghĩa vụ; tích cực học tập, lao động, sửa chữa lỗi lầm và lập thành tích trong lao động sản xuất, bảo vệ an ninh Tổ quốc... được cơ quan cấp tỉnh trở lên khen thưởng (khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 66 và Điều 106 của Bộ luật Hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện liệt kê các trường hợp bị coi là cố ý vi phạm nghĩa vụ).

từ 03 tháng đến 02 năm, có thể được rút ngắn nhiều lần nhưng phải đảm bảo chấp hành ít nhất 3/4 thời gian thử thách (khoản 2). Thậm chí, trong một số trường hợp đặc biệt, toà án có thể rút ngắn hết thời gian thử thách còn lại (khoản 3). Trình tự và thủ tục rút ngắn thời gian thử thách được quy định tại Điều 65.

Ngoài ra, Điều 67 quy định người được tha tù trước thời hạn có điều kiện có thể vắng mặt tại nơi cư trú khi có lý do chính đáng và được sự đồng ý của uỷ ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị quân đội được giao quản lý, có thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định pháp luật. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú được tính vào thời gian thử thách nhưng không được vượt quá 1/3 thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh (khoản 1). Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện còn có thể thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc vì lý do chính đáng và phải được đồng ý bởi cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu (Điều 68).

1.5. Quy định về xử lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện vi phạm nghĩa vụ, vi phạm pháp luật bị xử lý vi phạm hành chính hoặc phạm nhân đã được đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện mà vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc vi phạm pháp luật

Việc xử lý những trường hợp này được quy định tại các điều 66, 69, 70, 71 Luật THAHS năm 2019.

Điều 66 quy định về việc kiểm điểm người được tha tù trước thời hạn có điều

kiện. Trong thời gian thử thách, nếu người được tha tù trước thời hạn vi phạm lần đầu nghĩa vụ được quy định tại Điều 62 Luật THAHS năm 2019⁽¹²⁾ hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính lần đầu thì ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác tổ chức hợp để kiểm điểm tại cộng đồng dân cư nơi người đó cư trú hoặc nếu người đó làm việc tại đơn vị quân đội thì việc kiểm điểm được thực hiện tại đơn vị quân đội theo yêu cầu tại khoản 2 Điều này.

Trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 62 hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính từ 02 lần trở lên thì công an cấp xã báo cáo ủy ban nhân dân cấp xã để có văn bản đề nghị cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện hoặc đơn vị quân đội quản lý báo cáo lên cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu thực hiện thủ tục đề nghị hủy quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện (Điều 69). Nội dung này cũng đã được Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 ghi nhận tại khoản 10 Điều 368; theo đó, cơ quan tiến hành các thủ tục đề nghị hủy quyết định tha tù trước thời hạn là cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện nơi người đó cư trú hoặc đơn vị quân đội được giao quản lý. Tuy nhiên, quy định như vậy không đúng bởi cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện không cùng cấp với đơn vị quân đội mà phải là cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu. Do đó, quy định như Luật THAHS năm 2019 hiện nay là

chính xác. Cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện hoặc cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu lập hồ sơ chuyển đến toà án đã ra quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện để xem xét, hủy quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, đồng thời gửi 01 bộ hồ sơ đến viện kiểm sát cùng cấp với toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 71 Luật THAHS năm 2019.

Điều 70 quy định giải quyết trường hợp phạm nhân đã được đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện mà vi phạm nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc có hành vi vi phạm pháp luật. Theo đó, trong trường hợp phạm nhân mới chỉ được đề nghị mà bị xử lý kỉ luật do vi phạm nội quy cơ sở giam giữ hoặc có hành vi vi phạm pháp luật thì cơ quan đã đề nghị có văn bản gửi viện kiểm sát và toà án đề nghị rút hồ sơ và xóa tên khỏi danh sách đề nghị; còn trong trường hợp đã có quyết định tha tù trước thời hạn của toà án thì cơ quan này lập hồ sơ chuyển đến toà án đã ra quyết định để xem xét, hủy quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện và đến viện kiểm sát cùng cấp với toà án theo khoản 3 Điều 71 Luật THAHS năm 2019.

Khoản 4 Điều 71 Luật THAHS năm 2019 quy định, trình tự, thủ tục toà án xem xét, quyết định hủy quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện được thực hiện theo Điều 368 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015. Tuy nhiên, tại khoản 11 Điều 368 BLTTHS năm 2015 chỉ quy định về thời hạn để toà án thực hiện công việc chứ không nêu trình tự, thủ tục. Nghiên cứu 02 biểu mẫu về quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện và

(12). Thuộc các trường hợp tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP.

quyết định huỷ bỏ quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện tại Công văn số 160/TANDTC-PC ngày 23/7/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc ban hành một số biểu mẫu về tha tù trước thời hạn có điều kiện cho thấy thành phần, trình tự, thủ tục xem xét, quyết định huỷ quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện hoàn toàn giống với việc xem xét, quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện được quy định tại các khoản 5, 6, 7 Điều 368 BLTTHS năm 2015.

Cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu phải thông báo bằng văn bản cho người bị huỷ quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện. Người này cũng phải có mặt tại các cơ quan này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Quá thời hạn này mà người đó không có mặt thì cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp hoặc vệ binh hỗ trợ tư pháp thực hiện áp giải thi hành án. Nếu người đó bỏ trốn thì sẽ bị truy nã (khoản 2 Điều 71 Luật THAHS năm 2019).

1.6. Quy định về trách nhiệm của gia đình người được tha tù trước thời hạn có điều kiện

Điều 72 Luật THAHS năm 2019 quy định, gia đình của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện có nhiệm vụ phối hợp với uỷ ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội trong quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; thông báo kết quả chấp hành các nghĩa vụ của người đó khi được yêu cầu và có mặt tại cuộc họp kiểm điểm người đó theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng Luật Thi hành án hình sự năm 2019 về chế định tha tù trước thời hạn có điều kiện

2.1. Cần có sự thống nhất giữa các văn bản pháp luật hướng dẫn áp dụng quy định tha tù trước thời hạn có điều kiện với Luật Thi hành án hình sự năm 2019

Luật THAHS năm 2019 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua tại kì họp thứ 7 ngày 14/6/2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020. Về nội dung tha tù trước thời hạn có điều kiện, trước Luật THAHS năm 2019, đã có nhiều văn bản pháp luật quy định về chế định này như Bộ luật Hình sự năm 2015 (các điều 66, 106); Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Điều 368); Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC; Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP; Thông tư số 12/2018/TT-BCA; Quy chế công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự ban hành kèm theo Quyết định số 501/QĐ-VKSTC ngày 12/12/2017 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Ngoài ra, một số văn bản pháp luật khác cũng đã được các cơ quan có thẩm quyền ban hành như: Hướng dẫn số 26/HD-VKSTC ngày 26/6/2018 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn kiểm sát tha tù trước thời hạn có điều kiện; Hướng dẫn số 20/HD-C81-C83 ngày 22/6/2018 của cơ quan quản lý thi hành án hình sự hướng dẫn việc thi hành quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện và quản lý, giám sát người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; Công văn

số 3198/VKSTC-V8 ngày 02/8/2018 của Vụ Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự (Vụ 8) hướng dẫn kiểm sát về việc thi hành quyết định tha tù trước thời hạn; Công văn số 160/TANDTC-PC ngày 23/7/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 170/TANDTC-PC ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân tối cao,⁽¹³⁾ Công văn số 460/ĐK-TK ngày 27/7/2018 của Tổng cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng và thi hành án hình sự Bộ Công an. Tuy nhiên, có nhiều quy định bị “vênh” giữa các văn bản này và cần có sự giải thích thống nhất hoặc sửa đổi của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể:

Một là, quy định về thời điểm xét tha tù trước thời hạn có điều kiện cần được giải thích do quy định của Luật THAHS năm 2019 là “quý II” nhưng Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC là “6 tháng”. Sự khác nhau này dẫn đến trên thực tế hiện nay, một số cơ quan có thẩm quyền áp dụng không thống nhất. Liệu với quy định như vậy thì cách hiểu thời điểm xét tha tù trước thời hạn có điều kiện lần thứ nhất là sau ngày 25/02 đến trước ngày 15/4; lần thứ hai là từ sau ngày 25/5 đến trước ngày 15/8 và đợt 3 là từ sau ngày 25/11 đến trước ngày 31/12 có chính xác? Nếu cách hiểu này đúng thì dường như lại có sự vênh về thời gian xét giữa các đợt (đợt 2 thời gian xét gần 3 tháng trong khi 02 đợt khác chỉ hơn 1 tháng). Như vậy sẽ không đảm bảo được tối đa quyền của phạm nhân

khi có đủ điều kiện xét tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Hai là, về thi hành quyết định tha tù trước thời hạn. Như đã phân tích, cần sửa đổi quy định tại khoản 9 Điều 368 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 7 Thông tư số 12/2018/TT-BCA theo hướng của Luật THAHS năm 2019, tức chỉ tha phạm nhân khi quyết định tha tù trước thời hạn có hiệu lực để đảm bảo tính tương thích và thống nhất trong áp dụng pháp luật.

Ba là, BLTTHS năm 2015 cần sửa đổi, bổ sung một số nội dung nhằm thống nhất với Luật THAHS năm 2019, cụ thể: 1) bổ sung “tài liệu để xác minh thời gian thực tế đã chấp hành hình phạt tù” vào khoản 1 Điều 368 là tài liệu bắt buộc trong hồ sơ đề nghị ta tù trước thời hạn; 2) thay đổi về cơ quan tiến hành các thủ tục đề nghị huỷ quyết định tha tù trước thời hạn tại khoản 10 Điều 368, theo đó thay “đơn vị quân đội” thành “cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu”; 3) bổ sung tại khoản 11 Điều 368 nội dung: “trình tự, thủ tục xem xét, quyết định huỷ tha tù trước thời hạn giống với xem xét, quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện được quy định tại khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều này”.

2.2. Cần sửa đổi, bổ sung và giải thích một số nội dung về tha tù trước thời hạn có điều kiện trong Luật Thi hành án hình sự năm 2019

Mặc dù Luật THAHS năm 2019 mới có hiệu lực thi hành và còn cần nhiều thời gian để chứng minh cho tính hiệu quả của những quy định liên quan đến chế định tha tù trước thời hạn, tuy nhiên qua nghiên cứu cho thấy

(13). Bùi Thị Tú Oanh, “Những vướng mắc trong thực tiễn áp dụng chế định tha tù trước thời hạn có điều kiện”, *Tạp chí Kiểm sát*, số (19)10/2019, tr. 22.

cần sửa đổi, bổ sung và giải thích các quy định sau:

Thứ nhất, điểm g khoản 2 Điều 58 quy định về hồ sơ xác định nhân thân của phạm nhân trong một số trường hợp đặc biệt “có vẻ” chi tiết hơn “*tài liệu về cá nhân, hoàn cảnh gia đình của phạm nhân*” được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 368 BLTTTHS năm 2015 nhưng không bao quát hết các trường hợp có thể được xem xét tha tù trước thời hạn có điều kiện, ví dụ như trường hợp phạm nhân có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn... Do đó, quy định như Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 theo chúng tôi là hợp lý hơn.

Thứ hai, khoản 1 Điều 63 nêu trường hợp “*người được tha tù trước thời hạn có điều kiện mà không phải là cán bộ, công chức, viên chức...*” là thừa, cần bãi bỏ. Bởi chẳng hạn công chức bị tòa án kết án phạt tù mà không được hưởng án treo thì đương nhiên bị buộc thôi việc kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.⁽¹⁴⁾ Do đó, người được tha tù trước thời hạn đương nhiên không thể là cán bộ, công chức hoặc viên chức.

Thứ ba, cần chuyển Điều 66 “*Việc kiểm điểm người được tha tù trước thời hạn có điều kiện*” lên trước Điều 69 “*Xử lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện vi phạm nghĩa vụ hoặc vi phạm pháp luật bị xử phạt vi phạm hành chính*” để đảm bảo tính logic.

Thứ tư, trong thực tế có thể phát sinh một số trường hợp mà Luật THAHS năm

2019 chưa làm rõ, do đó cần sớm có văn bản hướng dẫn. Ví dụ như người được tha tù trước thời hạn có điều kiện vi phạm lần đầu nhưng nhiều nghĩa vụ thì có xem xét là vi phạm nghĩa vụ lần đầu hay bị coi là vi phạm 02 lần? Hoặc trong 01 năm, phạm nhân có thể vừa được xét giảm án, vừa được xét tha tù trước thời hạn có điều kiện hay không bởi hai chế định này hoàn toàn khác nhau?⁽¹⁵⁾ Ngoài ra, một số nội dung cần sớm có văn bản hướng dẫn như tại khoản 4 Điều 68 Luật THAHS năm 2019 về giải quyết trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc quy định “*Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chi quy định chi tiết điều này*”./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Ngọc Bình, “Một số vấn đề về hoàn thiện chế định tha tù trước thời hạn có điều kiện”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 21/2019.
2. Đào Thị Hào, *Một số khó khăn, vướng mắc trong công tác tha tù trước thời hạn có điều kiện*, <http://vkstuyenquang.gov.vn/pHome/news/Nghien-cuu-Trao-doi/Mot-so-kho-khan-vuong-mac-trong-cong-tac-tha-tu-truoc-thoi-han-co-dieu-kien-759/>
3. Bùi Thị Tú Oanh, “Những vướng mắc trong thực tiễn áp dụng chế định tha tù trước thời hạn có điều kiện”, *Tạp chí Kiểm sát*, số (19)10/2019.
4. Đỗ Thị Phượng, “Bảo đảm quyền của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện”, *Tạp chí Luật học*, số 7/2018.

(14). Theo Điều 15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức năm 2019.

(15). Bùi Thị Tú Oanh, *tlđd*, tr. 25.